

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 9 – 2024

V/v: tranh chấp “ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PR,
TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Huỳnh Sinh.
2. Bà Lê Thị Thu Sương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PR.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PR tham gia phiên tòa:***
Bà Mai Lý Lệ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố PR xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 775/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp “ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm: 1982.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Võ Hữu P1, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Số 58/30/3, đường Trần Ph, khu phố 6, phường Phủ H, thành phố PR, tỉnh N.

(Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P và Bị đơn ông Nguyễn Võ Hữu P1 đều có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Võ Hữu P1 chung sống với nhau vào năm 2003, không tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện NH, tỉnh N ngày 19/6/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thành phố B, tỉnh Đ. Đến năm 2010, vợ chồng chuyển về sống tại khu phố 6, phường Phủ H, thành phố PR, tỉnh N cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do chồng đi làm suốt ngày, không về nhà, vợ chồng không hòa hợp, không chăm sóc con cái, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Võ Hữu P1.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Khánh K - sinh ngày 12/8/2006 và Nguyễn Phúc Gia K1 - sinh ngày 12/8/2009; Khi ly hôn bà đồng ý để ông Nguyễn Võ Hữu P1 là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì các con đều có nguyện vọng ở với ông Nguyễn Võ Hữu P1. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Võ Hữu P1 không yêu cầu.

Về tài sản chung của vợ chồng: Ngày 21/3/2024, bà đã làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm thửa đất số 147, tờ bản đồ số 3-(11), diện tích 67,6 m² tọa lạc tại phường Phủ H, TP.PR theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 541597 do UBND thành phố PR cấp ngày 27/5/2011 đứng tên Nguyễn Võ Hữu P1. Nhưng sau đó bà suy nghĩ lại nên ngày 09/8/2024 bà đã làm đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Võ Hữu P1 trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thúy P chung sống với nhau vào năm 2003 không tổ chức cưới hỏi, đến năm 2005 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện NH, tỉnh N.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại thành phố B, tỉnh Đ. Quá trình kết hôn và chung sống theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy P là đúng. Riêng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì ông Nguyễn Võ Hữu P1 cho

rằng: Từ năm 2021 do dịch Covid – 19 nên thu nhập của ông bị giảm sút dẫn đến việc vợ chồng không còn tiếng nói chung bà Nguyễn Thị Thúy P đã hai lần đưa đơn ly hôn cho ông ký nhưng ông không đồng ý ký vì muốn lo cho hai con ổn định tương lai rồi mới tính tới chuyện của vợ chồng, nhưng nay bà Nguyễn Thị Thúy P tự ý đơn phương nộp đơn ra tòa thì ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn theo nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Thúy P. Vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Gia K1– sinh ngày 12/8/2009 và Nguyễn Phúc Khánh K - sinh ngày 12/8/2006; Khi ly hôn ông và bà Nguyễn Thị Thúy P thỏa thuận để ông là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì các con đều có nguyện vọng được ở với bố. Ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy P cấp dưỡng nuôi con chung do bản thân ông có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Ông không đồng ý với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thúy P đối với căn nhà gắn liền thửa đất số 147, tờ bản đồ số 3-(11), diện tích 67,6m² tọa lạc tại phường Phú H, TP.PR theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 541597 do UBND thành phố PR cấp ngày 27/5/2011 đứng tên Nguyễn Võ Hữu P1. Ngày 09/8/2024 bà Nguyễn Thị Thúy P đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì ông đồng ý. Vì quan điểm của ông từ đầu là nhà và đất của vợ chồng để lại cho các con.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát thành phố PR, tỉnh N phát biểu:*

Phản thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P, bị đơn ông Nguyễn Võ Hữu P1 đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp pháp luật.

Phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1;

+ Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho ông Nguyễn Võ Hữu P1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khánh K - sinh ngày 12/8/2006 và Nguyễn Phúc Gia K1 – sinh ngày 12/8/2009, bà Nguyễn Thị Thúy P không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Võ Hữu P1 không yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thúy P đối với căn nhà gắn liền thửa đất số 147, tờ bản đồ số 3-(11), diện tích 67,6 m² tọa lạc tại phường Phủ H, TP.PR theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 541597 do UBND thành phố PR cấp ngày 27/5/2011 đứng tên Nguyễn Võ Hữu P1.

+ Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Võ Hữu P1 có địa chỉ cư trú tại khu phố 6, phường Phủ H, thành phố PR nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PR, tỉnh N theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P và bị đơn ông Nguyễn Võ Hữu P1 đều có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện NH, tỉnh N theo giấy chứng nhận kết hôn số 58; quyển số 01, ngày 19/06/2005. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Võ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thúy P xác nhận không còn tình cảm, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay; vì vậy, hai bên đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Võ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thúy P đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Võ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thúy P là phù hợp với Điều 55, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1 có 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khánh K - sinh ngày 12/8/2006 và Nguyễn Phúc Gia K1 – sinh ngày 12/8/2009. Tại phiên hòa giải ông Nguyễn Võ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thúy P đã thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Nguyễn Võ Hữu P1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thúy P không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Võ Hữu P1 không yêu cầu. Hai trẻ Nguyễn Phúc Khánh K và Nguyễn Phúc Gia K1 đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, việc thỏa thuận của ông Nguyễn Võ Hữu P1 và bà Nguyễn Thị Thúy P là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 bà Nguyễn Thị Thúy P không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Tuy nhiên, ngày 21/3/2024 bà Nguyễn Thị Thúy P có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm thửa đất số 147, tờ bản đồ số 3-(11), diện tích 67,6 m² tọa lạc tại phường Phú H, TP.PR theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 541597 do UBND thành phố PR cấp ngày 27/5/2011 đứng tên Nguyễn Võ Hữu P1 nhưng đến ngày 09/8/2024 bà Nguyễn Thị Thúy P đã làm đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Do bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thúy P.

[2.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bà Nguyễn Thị Thúy P đồng ý chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000529, ngày 23/11/2023

của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch;

Do bà Nguyễn Thị Thúy P đã tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đối với thửa đất số 147, tờ bản đồ số 3-(11), diện tích 67,6 m² tọa lạc tại phường Phú H, TP.PR theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 541597 do UBND thành phố PR cấp ngày 27/5/2011 đứng tên Nguyễn Võ Hữu P1 nên được hoàn lại số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PR tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 2 điều 244, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, điều 58, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1.

2./Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao 02 con chung tên Nguyễn Phúc Khánh K - sinh ngày 12/8/2006 và Nguyễn Phúc Gia K1 – sinh ngày 12/8/2009 cho ông Nguyễn Võ Hữu P1 trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Nguyễn Thị Thúy P không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Nguyễn Võ Hữu P1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3./Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P. Bà Nguyễn Thị Thúy P

và ông Nguyễn Võ Hữu P1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng bằng một vụ kiện dân sự khác.

4/. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy P đồng ý chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000529, ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch;

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy P số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng mà bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001885, ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PR, tỉnh N.

5/. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Nguyễn Võ Hữu P1. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. PR;
- CC THADS TP.PR;
- Các đương sự;
- UBND xã Hộ Hải, huyện NH;
- Lưu HS + Án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Huỳnh Sinh

Lê Thị Thu Sương

Trịnh Thị Hồng

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh N;
- UBND phường Phước Mỹ
(*Giấy CNKH số 118, quyển số 01,
ngày 20/9/2010*);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trịnh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Thị Minh Trâm

Đường Nguyễn Thanh Thảo

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng

nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...” Bà Diễm và ông Phong tuy sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, ông Phong không tham gia tống tụng tại Tòa án, điều này thể hiện sự bỏ mặc không hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy